

*
Số -TTr/ĐU

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

xin chủ trương Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 12/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/QĐ-HĐND về việc chấp thuận danh mục nghị quyết trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương **01** Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thuộc lĩnh vực pháp chế, cụ thể:

NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐIỀU KIỆN ĐI LẠI VÀ LÀM VIỆC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 15/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/07/2025 quy định cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị quyết, phát sinh một số đối tượng qua rà soát chưa được quy định đối tượng áp dụng và nguyên tắc hỗ trợ trong Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND.

Qua rà soát các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về đối tượng và thời gian hỗ trợ như sau:

a) Tiếp tục thực hiện đối tượng đã quy định tại Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND, đảm bảo thời gian hưởng chính sách hỗ trợ 24 tháng (từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 31 tháng 7 năm 2027).

b) Đề nghị bổ sung mới các nhóm đối tượng như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh thuộc tỉnh Đồng Tháp trước sắp xếp đến làm việc tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Đồng Tháp sau sắp xếp nhưng ngoài địa bàn các phường thuộc thành phố Mỹ Tho trước sắp xếp¹ được áp dụng chính sách và thời gian hỗ trợ 24 tháng (*từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 7 năm 2028*).

- Cán bộ, công chức, người phục vụ các chức danh và công chức khác theo quy định của Trung ương về thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không là người địa phương được phân công, điều động từ tỉnh, thành phố khác đến công tác tại tỉnh Đồng Tháp² được áp dụng chính sách và thời gian hỗ trợ 24 tháng (*từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 7 năm 2028*).

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh công tác tại cơ quan có trụ sở thuộc tỉnh Tiền Giang trước sắp xếp đến công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Tháp trước sắp xếp³ được áp dụng chính sách và thời gian hỗ trợ 24 tháng (*từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 7 năm 2028*).

- Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; viên chức của Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã được áp dụng chính sách và thời gian hỗ trợ 12 tháng (*từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 7 năm 2027*).

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh của tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương; đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo tại Báo cáo số 203/BC-STC ngày 28/5/2026; đã gửi hồ sơ dự thảo văn bản để lấy ý kiến, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh theo quy định; được Sở Tư pháp thẩm tra tại Báo cáo số 1640/BC-STP ngày 30/4/2026; được lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 28/4/2026; được hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4399/TTr-STC ngày 29/5/2026; được Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 16/6/2026; đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo

¹ Do hiện nay đối tượng viên chức Hạt Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Tháp (trước sắp xếp) khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được điều động về công tác tại Hạt Kiểm lâm khu vực 2 tại xã Bình Phú (huyện Cai Lậy, trước sắp xếp) và Hạt Kiểm lâm khu vực 3 tại xã Tân Hòa trụ sở không đặt tại trung tâm hành chính công (phường Mỹ Tho). Theo đó, đề xuất cán

² Theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND **không quy định đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, người phục vụ các chức danh và công chức khác không thuộc tỉnh Đồng Tháp (trước sắp xếp)** đến làm việc tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Đồng Tháp (sau sắp xếp).

³ Hiện nay phát sinh đối tượng viên chức của của Trung tâm thuộc các sở, ngành cấp tỉnh đặt trụ sở tại tỉnh Tiền Giang (trước sắp xếp) đến công tác tại các cơ quan, đơn vị có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Tháp (trước sắp xếp).

để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục Nghị quyết: gồm 6 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, lãnh đạo Hội và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (biên chế) trong các Hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ (sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) thuộc tỉnh Đồng Tháp và cán bộ, công chức và người lao động khác, gồm có:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh thuộc tỉnh Đồng Tháp trước sắp xếp đến làm việc tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Đồng Tháp sau sắp xếp.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh khác không thuộc khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh thuộc tỉnh Đồng Tháp trước sắp xếp đến làm việc tại trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Đồng Tháp sau sắp xếp nhưng ngoài địa bàn các phường thuộc thành phố Mỹ Tho trước sắp xếp;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh công tác tại cơ quan có trụ sở thuộc tỉnh Tiền Giang trước sắp xếp đến công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Tháp trước sắp xếp;

c) Cán bộ, công chức, người phục vụ các chức danh và công chức khác theo quy định của Trung ương về thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không là người địa phương được phân công, điều động từ tỉnh, thành phố khác đến công tác tại tỉnh Đồng Tháp.

3. Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; viên chức của Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã.

2.2. Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp đối tượng thụ hưởng có quyết định điều động, phân công công tác trước ngày 15 của tháng thì được hỗ trợ nguyên tháng; từ ngày 15 của tháng về sau thì được hưởng hỗ trợ bằng một phần hai theo mức hỗ trợ tại Nghị quyết này;

2. Đối tượng được cơ quan có thẩm quyền cử đi học tập trung từ 06 tháng trở lên thì không được hỗ trợ tương ứng với thời gian (số tháng) đi học tập trung;

3. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng;

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ cao hơn chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này thì được áp dụng một chính sách là chính sách hỗ trợ cao hơn.

2.3. Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ như sau:

- a) Phương tiện đi lại: 2.600.000 đồng/người/tháng;
- b) Lưu trú: 2.500.000 đồng/người/tháng;
- c) Thời gian hỗ trợ: đến ngày 31 tháng 7 năm 2027.

2. Đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ như sau:

- a) Phương tiện đi lại: 2.600.000 đồng/người/tháng;
- b) Lưu trú: 2.500.000 đồng/người/tháng;
- c) Thời gian hỗ trợ: đến ngày 31 tháng 7 năm 2028;

3. Đối tượng áp dụng tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ như sau:

- a) Chi phí sinh hoạt: 1.500.000 đồng/người/tháng;
- b) Tiền lưu trú: 500.000 đồng/người/tháng;
- c) Phương tiện đi lại: 500.000 đồng/người/tháng đối với đối tượng có nơi ở đến cơ quan làm việc từ 15km trở lên;
- d) Thời gian hỗ trợ: đến ngày 31 tháng 7 năm 2027.

2.4. Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Đối với tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ; các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ: sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ: sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị. Tùy khả năng, nguồn tài chính của đơn vị để quyết định mức chi cụ thể.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tổng kinh phí thực hiện chính sách: dự kiến đối tượng hỗ trợ là **10.260 người**, tương ứng tổng kinh phí thực hiện với số tiền là **340.172 triệu đồng** (trong đó: cán bộ, công chức cấp xã là 8.999 người, tương ứng kinh phí thực hiện với số tiền là 185.826 triệu đồng).

- Cấp tỉnh là 1.261 người, tương ứng 154.346 triệu đồng;
- Cấp xã là 8.999 người, tương ứng 185.826 triệu đồng; trong đó:

+ Cán bộ, công chức, người lao động và trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã có khoảng cách từ nhà ở đến cơ quan làm việc từ 15km trở lên là 1.987 người, tương ứng 59.610 triệu đồng;

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có khoảng cách từ nhà ở đến cơ quan làm việc dưới 15km là 7.012 người, tương ứng 126.216 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Đối với nhóm đối tượng thuộc khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết này:

+ Đối với tổ chức chính trị, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, lãnh đạo hội và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao trong các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ: sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị. Đơn vị tùy khả năng cân đối của đơn vị để quyết định mức chi.

- Đối với đối tượng thuộc khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, phường đối với cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước. Đối với Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị. Đơn vị tùy khả năng cân đối của đơn vị để quyết định mức chi.

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2026.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(Đính kèm Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- CT, các PCT UBND tỉnh,
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP,
P.KT, BTCĐNC,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**